

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày: 22 - 10 - 2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á;
2. Bà Trần Thị Thu Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1964

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1965

Địa chỉ: khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Ông Trần Tử Kh, sinh năm 1980

Bà Trần Thị Nh, sinh năm 1979

Địa chỉ: khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2020, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị Th trình bày: Vào ngày 24/11/2018 (âm lịch) vợ chồng ông Trần Tử Kh, bà Trần Thị Nh có mượn của vợ chồng ông, bà số tiền 200.000.000 đồng. Thời gian mượn hai bên thỏa thuận là 01 năm. Sau 01 năm vợ chồng ông, bà đòi nợ nhiều lần nhưng vợ chồng ông Kh, bà Nh không trả. Nay ông T, bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Kh, bà Nh trả số tiền 200.000.000 đồng, không yêu cầu T lãi.

Bị đơn bà Trần Thị Nh trình bày: Bà thừa nhận trong năm 2018 vợ chồng bà có vay tiền của vợ chồng ông T, bà Th số tiền 150.000.000 đồng, đến ngày 24/11/2018 vợ chồng bà chưa trả tiền lãi nên thống nhất viết giấy nợ cho ông T, bà Th số tiền 200.000.000 đồng. Nay bà Nh thừa nhận còn nợ vợ chồng ông T, bà Th số tiền 200.000.000 đồng. Bà Nh xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến hết nợ.

Đối với bị đơn ông Trần Tử Kh. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo cho ông Kh biết để đến Tòa án trình bày ý kiến, nhưng ông Kh không có ý kiến và không đến Tòa án theo các giấy triệu tập. Tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ông Kh không có mặt. Do đó Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên vụ án đã để quá thời hạn xét xử.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện vợ chồng ông Kh, bà Nh có nợ của vợ chồng ông T, bà Th số tiền 200.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa vợ chồng ông T, bà Th không đồng ý với yêu cầu trả nợ của bị đơn nên cần buộc vợ chồng ông Kh, bà Nh trả một lần số tiền 200.000.000 đồng cho ông T, bà Th là đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị Th khởi kiện yêu cầu ông Trần Tử Kh, bà Trần Thị Nh trả số tiền vay, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được

quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vợ chồng ông Kh, bà Nh cư trú trên thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H.

[2] Xét yêu cầu và chứng cứ của các bên đương sự:

[2.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn trả số tiền 200.000.000 đồng thì thấy rằng:

Theo giấy mượn tiền ngày 24/11/2018 (âm lịch) thể hiện vợ chồng ông Kh, bà Nh vay của vợ chồng T, bà Th số tiền 150.000.000 đồng, sau khi vay tiền vợ chồng ông Kh, bà Nh chưa trả tiền lãi nên hai bên thống nhất ghi số tiền lãi 50.000.000 đồng thành tiền nợ, tổng cộng ông Kh, bà Nh nhận nợ của ông T, bà Th là 200.000.000 đồng. Lúc mượn tiền bà Nh có viết giấy mượn tiền và ông Kh ký vào giấy mượn tiền, tại Tòa án bà Nh thừa nhận có mượn tiền của vợ chồng ông T, bà Th nên việc vay tiền của hai bên là có, phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Lúc vay mượn tiền các bên không ghi thời gian trả nợ nhưng có thỏa thuận miệng thời gian vay là 01 năm nên đây là hợp đồng vay có thời hạn. Sau 01 năm ông T, bà Th hỏi nợ nhiều lần nhưng ông Kh, bà Nh không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay vợ chồng ông T, bà Th kiện yêu cầu vợ chồng ông Kh, bà Nh trả nợ là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu xin trả dần của bà Nh: Bà Nh thừa nhận hiện vợ chồng bà có nợ ông T, bà Th 200.000.000 đồng, do điều kiện kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Với yêu cầu của bà Nh không được ông T, bà Th chấp nhận nên không có cơ sở chấp nhận.

Việc vay mượn tiền có ông Kh biết và ký vào giấy mượn tiền. Ông Kh, bà Nh dùng tiền vay của vợ chồng ông T, bà Th đầu tư phát triển kinh tế gia đình. Nay ông T, bà Th yêu cầu ông Kh, bà Nh trả tiền nợ, do đó cần buộc ông Kh có trách nhiệm cùng bà Nh trả số tiền 200.000.000 đồng cho nguyên đơn là đúng quy định.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được ghi nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì ông Kh, bà Nh phải chịu án phí là 10.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357; 463; 466; 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị Th;

Buộc bị đơn vợ chồng ông Trần Tử Kh, bà Trần Thị Nh phải trả số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*) cho vợ chồng ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị Th.

Với khoản tiền đã tuyên trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành chậm thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Tử Kh, bà Trần Thị Nh phải chịu 10.000.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Phạm Văn T, bà Nguyễn Thị Th tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0005689 ngày 04/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

4. *Quyền kháng cáo:* Các đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được quy định theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6 điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX Hoài Nhơn;
- Các bên đương sự;
- CC THADS TX Hoài Nhơn;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Phương Quang